

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường khung A4, Khu A5 thuộc Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây (giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND phường Xuân Đình)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 1 khẩu

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

Hộ gia đình/cá nhân: ông Lê Văn Sáng

Tổ 15 Cụm 2 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Bà: Vũ Thị Tâm

Tổ 15 Cụm 2 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Xứ đồng Thiên Nhiên, phường Xuân Đình, TP Hà Nội

64.00 m²

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

Trong đó:

64.00 m²;

+ Theo xác nhận ngày 15/5/2025 của UBND phường Xuân La: Đất nông nghiệp thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 (đúng tên ông Lê Văn Sáng), bà Vũ Thị Tâm nhận chuyển nhượng (viết tay) từ bà Nguyễn Ngọc Định ngày 20/3/2015 (trước đây bà Nguyễn Ngọc Định nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn Sáng), việc sử dụng đất không có tranh chấp:

64.00 m²;

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

0.00 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: Bà: Vũ Thị Tâm

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Hỗ trợ: Đất nông nghiệp thể hiện trong sổ bộ thuế 2001	m ²	64.0	290,000	100%	18,560,000	Theo Khoản 1, phụ lục Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024
Tổng cộng: (A)						18,560,000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Giá trị xây mới (đồng)	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có (đồng)	Tỷ lệ bồi thường, hỗ trợ (%)	Mức bồi thường (không quá 100% giá trị xây mới) (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Nhà G1 mái lợp tôn, tường gạch 110 bố trụ, có khu phụ, cao 3,1m	m ²	64.00	2,775,400					0%	0	Không BTHT theo Khoản 2 điều 105 Luật Đất đai 2024 và hướng dẫn số 1924/SNNMT-QHKHSDĐ của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội ngày 12/2/2026
2	Gác xếp gỗ	m ²	32.00	480,500					0%	0	
Tổng tiền: (B)										0	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)	(8)
1	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	m ²					Sẽ phê duyệt bổ sung sau khi bàn giao mặt bằng theo quy định hiện hành
Tổng tiền: (C)						0	

4. Phương án tái định cư:

Phương án bồi thường đất hoặc căn hộ tái định cư:

Stt	Thông tin về căn hộ chung cư tái định cư	Diện tích căn hộ (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số mua	Số tiền phải nộp để mua căn hộ chung cư tái định cư (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)x(4)x(5)	(7)
	Xem xét tái định cư sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chính sách					Theo xác nhận ngày 15/5/2025 bà Vũ Thị Tâm đang trực tiếp sinh sống tại nơi thu hồi đất và bản tự khai của gia đình.
Tổng cộng: (D)						

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C) 18,560,000 đồng.

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (E)+(F) 0 đồng.

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

18,560,000 đồng. Bằng chữ: Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng./.

1. Cán bộ lập phương án:Nguyễn Đức Tuấn.....

2. Cán bộ kiểm tra phương án:Đỗ Minh Tuấn

3. Cán bộ thẩm định phương án:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ. CHỦ TỊCH